

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH QUẢNG NINH  
**ĐÃ NHẬP TÁBMIS**  
 Số 0344/QLNS  
 Ngày 1.9.2024 năm 2024

**PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN**

Nội dung phân bổ: V/v Giao dự toán kinh phí Đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cơ sở y tế tỉnh Quảng Ninh năm 2024 (giai đoạn 1)

Nguồn Kinh phí thực hiện: Nguồn Kinh phí sự nghiệp ngành y tế

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier		
			Số	Ngày										Nợ	Có			
I	Chi đầu tư phát																	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Cấp 0																
		Cấp 1																
		Cấp 4 (Dự toán)																
		Cấp 4 (Lệnh chỉ tiên)																
II	Chi thường xuyên	Cấp 0																
		Cấp 1	3839/QĐ-UBND	12/12/2023	01	9253	2	1049934	423	130	99999	2811	29		24.860.000.000			
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)																
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	130/QĐ-SYT	08/03/2024	01	9527	2	1017339	423	132	00000	2811	12		24.860.000.000			
		Cấp 4 (LCT tự chủ)																
Cấp 4 (LCT không tự chủ)																		
....																		
...																		

Hà long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

CQ tài chính ghi sổ ngày 18 tháng 3 năm 2024

Người lập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị (5)

Người nhập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

*Thị Vinh*  
 Nguyễn Thị Vinh



**GIÁM ĐỐC**  
 Nguyễn Bá Việt

*Nguyễn Thị Hoàng Anh*  
 Nguyễn Thị Hoàng Anh

*Nguyễn Thị Ngọc Hà*  
 Nguyễn Thị Ngọc Hà

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ TÀI CHÍNH**  
 QUẢNG NINH

*Hà Thị Thanh Lê*  
 Hà Thị Thanh Lê

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**THUYẾT MINH CHI TIẾT PHẦN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ THEO NỘI DUNG,  
NHIỆM VỤ CHI ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO NĂM 2024**

(PL3 kèm theo mẫu C 06-03/NS)

**Nội dung phân bổ: V/v Giao dự toán kinh phí Đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cơ sở y tế tỉnh Quảng Ninh năm 2024 (giai đoạn 1)**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	<b>Nhiệm vụ A:</b>	<b>24.860.000.000</b>	
	Kinh phí sửa chữa, nâng cấp Nhà D (Nhà khám bệnh theo yêu cầu 9 tầng); Nhà C (Nhà nội 05 tầng); Nhà B (Nhà chuẩn đoán hình ảnh 04 tầng); Nhà khoa dinh dưỡng; Nhà cầu; Nhà khoa chấn thương 02 tầng; Nhà ngoại; Nhà khám bệnh đa khoa 03 tầng; Nhà E (khoa bệnh nhiệt đới, truyền nhiễm)	24.860.000.000	
2			
4			
2	<b>Nhiệm vụ B</b>		
	.....		
	<b>Tổng số</b>	<b>24.860.000.000</b>	

Tổng số tiền (Bằng chữ): Hai mươi bốn tỷ tám trăm sáu mươi triệu đồng

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kê toán  
(ký, ghi rõ họ tên)

*Ulinh*

Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng  
(ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Bá Việt**



Số: 130 /QĐ-SYT

Quảng Ninh, ngày 08 tháng 3 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán kinh phí Đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cơ sở y tế tỉnh Quảng Ninh năm 2024 (giai đoạn 1) cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (đợt 1)

### GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo từng lĩnh vực, chuyên ngành của cơ quan Đảng, Sở, ngành, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cơ sở y tế tỉnh Quảng Ninh năm 2024 (giai đoạn I);

Căn cứ Văn bản số 875/STC-TCHCSN ngày 26/02/2024 của Sở Tài chính v/v thực hiện dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất để nâng cao năng lực cơ sở y tế năm 2024 (giai đoạn 1);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.



**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán kinh phí Đề án tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực cơ sở y tế tỉnh Quảng Ninh năm 2024 (giai đoạn 1) cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế (đợt 1), như sau:

**Tổng số: 108.761 triệu đồng (Một trăm lẻ tám tỷ, bảy trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn),** trong đó:

- Kinh phí sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất: 99.027 triệu đồng.
- Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị: 9.734 triệu đồng.

*(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm).*

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao, các đơn vị lập 04 phiếu phân bổ dự toán kèm theo thuyết minh dự toán gửi về Sở Y tế để thực hiện nhập Tabmis và tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Các đơn vị căn cứ vào Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 khẩn trương triển khai các bước tiếp theo trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiến độ thực hiện của từng hạng mục công trình.

Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục tiêu, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo tiến độ giải ngân theo quy định.

**Điều 3.** Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính; Chánh văn phòng Sở; Trưởng các phòng ban chức năng của Sở Y tế và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT SYT (C/khai)
- Sở Tài chính;
- KBNN giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC3.

*(Chữ ký)*

**GIÁM ĐỐC****Trần Trọng Điện**

## Phụ lục 01

**TỔNG HỢP KINH PHÍ SỬA CHỮA, NÂNG CẤP CƠ SỞ VẬT CHẤT, SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ THUỘC ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC CƠ SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2024 (GIAI ĐOẠN I, ĐỢT 1)**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>108.761</b>	<b>99.027</b>	<b>9.734</b>	
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	24.860	24.860		
2	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	5.020	4.930	90	
3	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả	6.431	4.761	1.670	
4	Bệnh viện Lão Khoa - Phục hồi chức năng	285,5		285,5	
5	Trung tâm kiểm nghiệm	499		499	
6	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	593,8		593,8	
7	Trung tâm vận chuyển cấp cứu	96		96	
8	Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	9.915	9.915		
9	Trung tâm Y tế thành phố Cẩm Phả	3.150	3.150		
10	Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	5.148	5.148		
11	Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều	6.473	5.000	1.473	
12	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	7.186,4	6.750	436,4	
13	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	18.912	18.500	412	

STT	Đơn vị	Tổng cộng	Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị	Ghi chú
14	Trung tâm y tế huyện Cô Tô	1.267		1.267	
15	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	7.524	5.589	1.935	
16	Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ	3.991	3.906	85	
17	Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	1.081,3	496	585,3	
18	Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	6.058	6.022	36	
19	Trung tâm y tế huyện Hải Hà	270		270	



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024***(Kèm theo quyết định số 130/QĐ-SYT ngày 08/3/2024 của Sở Y tế Quảng Ninh)***ĐƠN VỊ: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH****Mã số QHNS: 1017339****Mã KBNN nơi giao dịch: 2811***Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Tổng số
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
<b>1</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>0</b>
<b>2</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>0</b>
<b>3</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước (1)</b>	<b>24.860</b>
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>	<b>24.860</b>
1.1	Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nâng cao năng lực y tế toàn tỉnh	24.860
<i>a</i>	<i>Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất</i>	<i>24.860</i>
	Nhà D (Nhà khám bệnh theo yêu cầu 9 tầng); Nhà C (Nhà nội 05 tầng); Nhà B (Nhà chuẩn đoán hình ảnh 04 tầng); Nhà khoa dinh dưỡng; Nhà cầu; Nhà khoa chấn thương 02 tầng; Nhà ngoại; Nhà khám bệnh đa khoa 03 tầng; Nhà E (khoa bệnh nhiệt đới, truyền nhiễm)	24.860